TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày 16-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Vũ Văn Quý

Ông Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại Nhà văn hóa tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Văn T, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1972 tại Sông Công, Thái Nguyên; Nơi cư trú: tổ 5, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Kh và bà Dương Thị T; có vợ là Lưu Thị H và 03 con (con thứ hai đã chết), lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền án: không có;

Tiền sự: Tại Quyết định số 186/QĐ-XPVPHC ngày 12/11/2017 của Công an phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phan Văn T 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (bị cáo chấp hành xong ngày 15/11/2017).

Nhân thân:

- Tại Quyết định số 0148891/QĐ-XPHC ngày 06/7/2017 của Công an phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phan Văn T 750.000 đồng về hành vi Đánh nhau (bị cáo chấp hành xong ngày 07/7/2017).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Phan Văn T 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt, tạm giam ngày 22/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

- *Người bị hại:*

Anh Vũ Ngọc T1, sinh năm 1976; Trú tại: tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Trú tại: tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(đều vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Chị Phan Thị H1, sinh năm 1972; Trú tại: tổ dân phố 4, phường Lương Châu, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(có mặt)

Ông Tạ Văn C, sinh năm 1954; Trú tại: tổ 9, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

Ông Đặng Văn T3, sinh năm 1957; Trú tại: tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Chị Trần Thị H3, sinh năm 1973; Trú tại: tổ dân phố T Xuân 2, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Anh Vũ T T4, sinh năm 1997; Trú tại: tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Anh Vũ Xuân H4, sinh năm 1983; Trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

Anh Vũ Mạnh H5, sinh năm 1976; Trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 30/7/2018 Phan Văn T một mình điều khiển

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius (là xe của chị Phan Thị H1 trú tại tổ 4, phường Lương Châu, thành phố S) đến nhà anh Vũ Ngọc T1 trú tại tổ dân phố X, phường C, thành phố S mục đích để vay tiền. Khi đến nhà anh T1 cửa cổng không khóa nhưng không có ai ở nhà, T dắt xe mô tô vào trong sân và ngồi ở bàn uống nước ở sân nhà anh T1. Một lát sau, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình anh T1 nên đi vào phía trong gian nhà ngang thì phát hiện có 01 chiếc mô tơ điện cũ, T dùng hai tay bê chiếc mô tơ điện đặt lên giá để hàng của xe mô tô của T và tiếp tục đi về phía trước cửa nhà anh T1 thì thấy trên bể cá có 01 chiếc máy rửa xe nên T dùng hai tay bê bộ máy rửa xe cùng 01 cuộn dây điện để lên yên xe mô tô. Sau đó T chở toàn bộ số tài sản trên đến cửa hàng vật tư của ông Tạ Văn C ở tổ 2, phường Phố Cò, thành phố S định bán nhưng không gặp chủ quán, nên T để lại tài sản ở trước cửa quán và đi về nhà. Đến ngày 31/7/2018 T gặp ông C đề nghị bán nhưng ông C không mua, mà đồng ý cho T để lại số tài sản và cho T vay 2.000.000 đồng. Có được số tiền trên T đã chi tiêu hết 500.000 đồng, số còn lại khi sự việc bị phát giác T đã chủ động đưa cho vợ chồng anh T1 để trả cho ông C và lấy lại tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố S, kết luận: 01 chiếc mô tơ điện: 2.150.000 đồng, 01 máy rửa xe: 850.000 đồng. Dây điện: 45.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 01 bộ mô tơ điện, 01 bộ máy rửa xe, 01 cuộn dây điện dài 18 mét đã qua sử dụng hiện đã được thu hồi trả cho người bị hại; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 20B1 – 377.03 trả lại cho chủ sở hữu là chị Phan Thị H1 quản lý sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T phải bồi thường khoản nào. Ông C đã nhận lại đủ số tiền 2.000.000đ và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 19/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Phan Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung là 22 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, xin được

hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 7 giờ 30 ngày 30/7/2018 tại gia đình anh Vũ Ngọc T1 tổ dân X, phường C, thành phố S, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản, Phan Văn T đã trộm cắp của anh Vũ Ngọc T1 01 bộ mô tơ điện, 01 bộ máy rửa xe, 01 cuộn dây điện có giá trị là 3.045.000 đồng (Ba triệu không trăm bốn lăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm."

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa pH1. Việc truy tố, xét xử lưu động đối với bị cáo là cần thiết để răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung trên địa bàn thành phố.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 06/12 thì nghỉ học ở nhà. Quá trình sinh sống tại địa pH1 không có ý thức chấp hành pháp luật, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, tháng 08/2018 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử nhận định, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình

điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo là người có hiểu biết xã hội nhất định, được gia đình tạo điều kiện nuôi ăn học nhưng không có ý thức tu dưỡng bản thân, vì lòng tham bất chính mà dẫn đến hành vi phạm tội. Tội phạm được thực hiện tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội thể hiện sự manh động, liều lĩnh của bị cáo. Ngoài lần phạm tội này, bị cáo cũng đã bị xử phạt 07 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng mức án phạt tù giam, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về phần dân sự: bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án có ông Tạ Văn C là người cho T gửi nhờ tài sản trộm cắp và cho bị can vay 2.000.000 đồng nhưng ông C không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 136, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Phan Văn T** phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Xử phạt: bị cáo Phan Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai bản án là 22 (hai mươi hai) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 16/3/2018 đến ngày 25/3/2018 theo bản án số 112/2018/HS-ST ngày 20/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2018.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt, 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Sông Công;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công.
- Bị cáo, bị hại; Người có QLNVLQ;
- UBND phường Mỏ Chè

(Thông báo kết quả xét xử);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bình